

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM TỪ KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Tạ Thị Thu Hiền

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

Email: tahien@vnu.edu.vn

Article history

Received: 15/6/2023

Accepted: 20/7/2023

Published: 20/10/2023

Keywords

Internal quality assurance, higher education institutions, institutional accreditation, external assessment

ABSTRACT

Education quality assurance is an important management approach that helps higher education institutions, state agencies, and society manage the quality of higher education. The current set of standards issued by the Ministry of Education and Training to accredit higher education institutions in Vietnam comprises four components, including an internal quality assurance system, self-assessment activities and external assessment activities, information system and quality enhancement. This article reports on accreditation results related to the component of the internal quality assurance system. Based on the results, this paper offers some solutions to improve the quality of quality assurance activities inside higher education institutions, contributing to the construction and development of the higher education quality assurance system in Vietnam.

1. Mở đầu

Bảo đảm chất lượng (BĐCL) giáo dục là phương thức quản lý quan trọng giúp các cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH), cơ quan quản lý nhà nước và xã hội quản lý, giám sát chất lượng giáo dục đại học. Trong gần 20 năm qua, Việt Nam đã nỗ lực để phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục (BĐCLGD) như một phần trong quá trình đổi mới giáo dục đại học. Hệ thống BĐCL trong giáo dục đại học đã được quy định trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, bao gồm hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong (BĐCLBT) và hệ thống BĐCL bên ngoài thông qua cơ chế kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) (Quốc hội, 2018). Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT được Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành ngày 19/5/2017 (sau đây gọi là Thông tư 12) quy định về KĐCLGD CSGDĐH, trong đó quy định về bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGDĐH gồm 25 tiêu chuẩn, 111 tiêu chí (mỗi tiêu chí được đánh giá theo thang 7 mức), phân theo 04 nhóm: BĐCL về chiến lược (08 tiêu chuẩn, 37 tiêu chí); BĐCL về hệ thống (04 tiêu chuẩn, 19 tiêu chí); BĐCL về thực hiện chức năng (09 tiêu chuẩn, 39 tiêu chí) và Kết quả hoạt động (04 tiêu chuẩn, 16 tiêu chí). Nhóm tiêu chuẩn BĐCL về hệ thống có 04 tiêu chuẩn gồm: Tiêu chuẩn 9 về hệ thống BĐCLBT có 06 tiêu chí, Tiêu chuẩn 10 về hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài có 04 tiêu chí, Tiêu chuẩn 11 về hệ thống thông tin BĐCLBT có 04 tiêu chí và Tiêu chuẩn 12 về nâng cao chất lượng giáo dục có 05 tiêu chí (Bộ GD-ĐT, 2017). Các tiêu chuẩn này được CSGDĐH sử dụng để tự đánh giá hệ thống BĐCLBT và được các tổ chức KĐCLGD sử dụng để đánh giá ngoài và thẩm định, công nhận chất lượng. Để triển khai các hoạt động BĐCL, hầu hết các CSGDĐH đã thành lập đơn vị chuyên trách thực hiện công tác BĐCL, đã có các văn bản quy định chức năng nhiệm vụ của đơn vị BĐCL và triển khai các hoạt động BĐCL (Nguyen et al., 2017). Đối với hoạt động BĐCL bên ngoài, hành lang pháp lý về hệ thống văn bản tổ chức, quản lý KĐCLGD và các tổ chức KĐCLGD đại học ở Việt Nam đã được thành lập để triển khai các hoạt động KĐCLGD (Tạ Thị Thu Hiền và cộng sự, 2022).

Bài báo trình bày các kết quả nghiên cứu về thực trạng chất lượng của hệ thống BĐCL của CSGDĐH từ việc phân tích kết quả KĐCLGD và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng các hoạt động BĐCLBT CSGDĐH, góp phần xây dựng và phát triển hệ thống BĐCLGD đại học ở Việt Nam.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm về hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục đại học

BĐCLGD đại học là quá trình liên tục, mang tính hệ thống, bao gồm các chính sách, cơ chế, tiêu chuẩn, quy trình, biện pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại học (Quốc hội, 2018). BĐCLBT CSGDĐH được hiểu là những hoạt động bên trong CSGDĐH để giám sát, đánh giá và cải thiện liên tục chất lượng giáo dục đại học (Nguyễn Hữu Cường và cộng sự, 2021). BĐCLBT CSGDĐH còn được hiểu là một hệ thống có cấu trúc, gồm tất cả các hoạt động hướng đến duy trì và cải tiến chất lượng liên tục, hệ thống này cho phép các CSGDĐH chứng minh

việc BDCL các chương trình đào tạo, các kết quả đạt được so với mục tiêu và việc sẵn sàng cải thiện chất lượng, đồng thời cung cấp thông tin về chất lượng đến các bên liên quan (Phùng Xuân Dự và cộng sự, 2021). Hệ thống BDCLBT của CSGDDH được thiết lập với bộ máy quản lý BDCLBT trong đó thể hiện cơ cấu, vai trò, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân tham gia; hệ thống các chính sách, kế hoạch, chiến lược BDCL, văn bản quản lý, quy định, hướng dẫn BDCL được ban hành; các cơ chế BDCL được thực hiện bao gồm giám sát, đánh giá, đối sánh để cải tiến chất lượng liên tục; các tiêu chuẩn, quy trình BDCL được thiết lập để triển khai các hoạt động BDCL; các biện pháp BDCL được lựa chọn để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục. Hệ thống BDCLBT có tính gắn kết cao, chặt chẽ trong CSGDDH, có sự tham gia của tất cả các tập thể, cá nhân của CSGDDH trong việc BDCL các mặt hoạt động (Hidayah & Syahrani, 2022). Triển khai hệ thống BDCL, CSGDDH vừa triển khai hoạt động BDCLBT, bao gồm cả hoạt động tự đánh giá và cải tiến chất lượng, đồng thời thực hiện KĐCLGD bởi các tổ chức KĐCLGD độc lập bên ngoài. KĐCLGD là một trong các cơ chế của BDCL bên ngoài, có mối quan hệ chặt chẽ với BDCLBT, chất lượng CSGDDH hoặc chương trình đào tạo được xác thực thông qua kết quả KĐCLGD. KĐCLGD cung cấp thông tin tin cậy về chất lượng giáo dục đến các bên liên quan. Việc CSGDDH tự BDCLBT và được công nhận chất lượng từ bên ngoài thể hiện tốt nhất trách nhiệm giải trình về chất lượng, tạo dựng niềm tin của xã hội, đồng thời góp phần thực hiện tự chủ đại học.

2.2. Đánh giá thực trạng hoạt động bảo đảm chất lượng của các cơ sở giáo dục đại học

Phương pháp định lượng tiến hành để đánh giá thực trạng hoạt động BDCLBT dựa trên việc thu thập, phân tích kết quả đánh giá chất lượng theo: (1) các tiêu chí liên quan đến hoạt động BDCL của 117 CSGDDH được đánh giá theo bộ tiêu chuẩn ban hành tại Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT ngày 04/3/2014 của Bộ GD-ĐT; (2) nhóm các tiêu chuẩn BDCL về hệ thống của 61 CSGDDH được đánh giá theo Thông tư 12. Nghiên cứu chủ yếu phân tích kết quả KĐCLGD theo Thông tư 12 nhằm làm rõ thực trạng chất lượng hoạt động BDCL của các CSGDDH. Nghiên cứu cũng kế thừa một số kết quả khảo sát được thu thập từ nhiệm vụ KH-CN cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2021 “Nghiên cứu đánh giá tác động của chính sách KĐCLGD đại học giai đoạn 2015-2020” và một số kết quả khảo sát khác. Bên cạnh đó, phương pháp nghiên cứu định tính tập trung khảo cứu tài liệu, phân tích dữ liệu định tính thu thập được từ các nhận định, khuyến nghị trong nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD thẩm định kết quả đánh giá chất lượng của các CSGDDH theo Thông tư 12 để củng cố lập luận cho các kết quả định lượng đã được phân tích; đồng thời tác giả cũng phỏng vấn thêm 05 chuyên gia là các kiểm định viên am hiểu lĩnh vực bảo đảm và KĐCLGD về các điểm mạnh, tồn tại đối với hệ thống BDCL của các CSGDDH để đề xuất các giải pháp phù hợp giúp nâng cao chất lượng các hoạt động BDCL CSGDDH.

2.2.1. Về hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong

Qua quá trình phát triển gần 20 năm của hệ thống BDCL trong CSGDDH của Việt Nam, có thể thấy, việc xây dựng hệ thống BDCLBT đã được CSGDDH quan tâm. Cả hai bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGDDH đều có tiêu chí đánh giá về công tác BDCL của CSGDDH, tuy nhiên bộ tiêu chuẩn theo Thông tư 12 với các tiêu chí đánh giá có tính hệ thống và toàn diện hơn với 04 tiêu chuẩn, 19 tiêu chí. Các tiêu chí đánh giá trong bộ tiêu chuẩn cũ chưa đề cập đến vai trò của hệ thống BDCLBT CSGDDH, tiêu chí đánh giá các hoạt động BDCL còn rải rác trong các tiêu chuẩn, trong khi bộ tiêu chuẩn theo Thông tư 12 tiếp cận hoạt động BDCL từ xây dựng hệ thống BDCLBT, việc tự đánh giá và đánh giá ngoài, hệ thống thông tin BDCLBT đến việc nâng cao chất lượng, mỗi tiêu chuẩn đánh giá đều tiếp cận theo P-D-C-A (Plan-Do-Check-Act) đảm bảo các hoạt động được cải tiến chất lượng liên tục.

Kết quả KĐCLGD 117 CSGDDH theo các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn cũ cho thấy hầu hết (98.3%) các CSGDDH được KĐCLGD đã thành lập đơn vị chuyên trách về BDCL; có cán bộ BDCL được phân công để triển khai các hoạt động BDCL nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Phần lớn các CSGDDH cũng đã có hệ thống văn bản quản lý, trong đó có văn bản về BDCL để triển khai hoạt động (88.9%), đã phân định được chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của các bộ phận, trong đó có bộ phận BDCL (98.3%). Đồng thời, trên 97% các CSGDDH được đánh giá đã thực hiện đầy đủ chế độ định kỳ báo cáo cơ quan chủ quản, các cơ quan quản lý về các hoạt động và lưu trữ đầy đủ các báo cáo, trong đó có các báo cáo về công tác BDCL, báo cáo về hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

Kết quả đánh giá các tiêu chí theo Thông tư 12 cũng cho thấy trong số 61 CSGDDH được KĐCLGD có trên 90% CSGDDH đã thiết lập được cơ cấu, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống BDCLBT, đã xây dựng được kế hoạch chiến lược về BDCL đáp ứng các mục tiêu chiến lược về BDCL của CSGDDH (93.4%), đã chuyển tải kế hoạch chiến lược này thành các kế hoạch ngắn và dài hạn để triển khai thực hiện (91.8%); có hệ thống lưu trữ, rà soát các quy trình, thủ tục BDCL (96.7%) và xác lập được các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính

đề đạt được mục tiêu chiến lược và BDCL CSGDDH đã đề ra (93.4%). Tuy nhiên, đối với tiêu chí đánh giá việc cải tiến quy trình lập kế hoạch cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phần đầu chính đảm bảo đáp ứng các mục tiêu chiến lược, kết quả đánh giá cho thấy, có 41.0% CSGDDH được đánh giá chưa đạt yêu cầu tiêu chí này; tỉ lệ này ở nhóm trường đại học công lập chưa đạt tiêu chí ở mức cao (41.9%), cao hơn nhóm trường tư thục (38.9%). Kết quả này cho thấy, bên cạnh việc xây dựng hệ thống BDCLBT đã được các CSGDDH quan tâm thì việc xác định các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phần đầu chính về BDCL chưa được nhiều CSGDDH triển khai xây dựng và thực hiện.

Phân tích trên cũng phù hợp với kết quả khảo sát hệ thống BDCLBT của các CSGDDH và cao đẳng sư phạm do Cục Quản lý chất lượng, Bộ GD-ĐT thực hiện năm 2021. Theo kết quả khảo sát này, tính đến tháng 11/2021, với 186 CSGDDH đã tham gia khảo sát thì 100% CSGDDH đã có đơn vị chuyên trách hoặc bộ phận phụ trách công tác BDCL. Trên 90% các CSGDDH đã ban hành văn bản quản lý nội bộ về công tác BDCL như Quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chuyên trách về BDCLGD; Kế hoạch BDCLGD hằng năm; Quy định, quy trình, phiếu lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; Kế hoạch tự đánh giá và đăng kí KĐCLGD,... Bên cạnh đó, có khoảng 60% số CSGDDH tham gia khảo sát đã ban hành Kế hoạch chiến lược dài hạn, kế hoạch trung hạn về BDCLGD của CSGDDH, Chính sách của CSGDDH về BDCLGD bên trong hay các quy định nội bộ về BDCLGD. Trong đó, một số rất ít các CSGDDH (8.6%) đã chủ động ban hành các văn bản quản lý về BDCLGD khác như quy định về thành lập Hội đồng BDCLGD, sổ tay BDCLGD, các hướng dẫn so chuẩn chất lượng giáo dục, quy trình ISO, các hướng dẫn thực hiện đánh giá đồng cấp, kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài... Kết quả khảo sát cũng cho thấy số liệu về nhân lực trực tiếp làm công tác BDCLBT của các CSGDDH chủ yếu dao động từ 02 đến 07 cán bộ, trong số này có nhiều cán bộ kiêm nhiệm các công tác khác nhau; có trên 50% CSGDDH dự báo có nhu cầu tăng số lượng người làm công tác BDCLGD và gia tăng cán bộ tham gia mạng lưới BDCLGD ở cấp phòng/khoa/bộ môn.

Kết quả phỏng vấn đối với nhóm kiểm định viên trực tiếp tham gia đánh giá ngoài đối với các tiêu chuẩn về BDCL hệ thống cho thấy các CSGDDH đã thiết lập được hệ thống BDCLBT, trong đó một số CSGDDH đã xác định rõ ràng mô hình và triển khai thực hiện tốt công tác BDCL. Cùng với đó, nhiều CSGDDH cũng đã xây dựng được mạng lưới đội ngũ cán bộ tham gia công tác BDCL các cấp, được bồi dưỡng chuyên môn, trong đó nhiều CSGDDH có cán bộ BDCL được đào tạo chuyên sâu về đo lường và đánh giá trong giáo dục, có các kiểm định viên và chuyên gia đánh giá ngoài được đào tạo. Phần lớn các CSGDDH đã có hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện các hoạt động BDCL; đã ban hành kế hoạch chiến lược BDCL với các mục tiêu tổng thể và kế hoạch chi tiết thực hiện các hoạt động; đã xây dựng các chỉ số chính và các chỉ tiêu phần đầu về các mảng hoạt động BDCL và KĐCLGD. Bên cạnh đó, một số CSGDDH điển hình có hệ thống BDCLBT đã cải tiến và đi vào hoạt động nền nếp, trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý của CSGDDH, văn hóa chất lượng đã được hình thành, có thể trở thành những thực hành tốt về chất lượng. Nhiều CSGDDH ngay sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chu kỳ 1 đã có kế hoạch cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài; kế hoạch nâng cao chất lượng được thể hiện rõ trong chiến lược BDCL cũng như trong kế hoạch BDCL từng năm học. Các CSGDDH đã ban hành quy định đối sánh để triển khai hoạt động BDCL, trong đó quy định rõ nội dung đối sánh, cách thức lựa chọn đối tác, và sử dụng kết quả đối sánh để cải tiến chất lượng liên tục.

Bên cạnh những ưu điểm trên, các kiểm định viên được phỏng vấn cũng nhận định hệ thống BDCLBT của nhiều CSGDDH chưa thực sự phát huy được tính hiệu quả, chưa có chính sách ưu tiên để thúc đẩy các hoạt động BDCL một cách toàn diện, đáp ứng mục tiêu chiến lược, mới chỉ tập trung nhiều vào hoạt động tự đánh giá để KĐCLGD. Nguồn nhân lực làm công tác BDCL ở các CSGDDH hiện còn mỏng và kiêm nhiệm nhiều công tác nên tải công việc ở mức độ cao, kinh phí cho công tác BDCL ở nhiều CSGDDH còn hạn hẹp. Nhiều CSGDDH đã có Hội đồng BDCL, tổ BDCL, các đơn vị, nhưng do mới được thành lập nên chưa hỗ trợ được nhiều để triển khai công tác BDCL, cải tiến nâng cao chất lượng. Bên cạnh đó, hệ thống văn bản quy định còn chưa đảm bảo tính thống nhất cao từ cơ quan quản lý nhà nước và CSGDDH trong quá trình tổ chức hoạt động BDCL; chưa có sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan tham gia xây dựng các văn bản quản lý về BDCL. Một số CSGDDH còn thiếu chiến lược BDCL, sự tham gia của Hội đồng trường trong việc ban hành các chính sách BDCL chưa thật rõ ràng, đầy đủ. Các bộ chỉ số chính (KPIs) và các chỉ tiêu phần đầu chính để đo lường toàn diện công tác BDCL chưa được xây dựng bài bản; các chỉ số để đo lường hiệu quả hoạt động của hệ thống BDCLBT chưa được thiết lập phù hợp. Nhiều CSGDDH cũng chưa tiến hành đánh giá, phân tích đầy đủ và làm rõ nguyên nhân các tồn tại từ kết quả thực hiện kế hoạch, mục tiêu,

chiến lược BDCL để có những chính sách cải tiến chất lượng phù hợp; cũng chưa tiến hành rà soát, đánh giá tổng thể quy trình lập kế hoạch các hoạt động BDCL cũng như các chỉ số thực hiện chính. Một số CSGDDH chưa có các biện pháp hiệu quả để phổ biến, truyền thông tới các bên liên quan trực tiếp bên trong và bên ngoài về các chính sách BDCL, chưa hình thành được văn hóa chất lượng bên trong trường đại học.

2.2.2. Về hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong

Đối với việc xây dựng hệ thống thông tin BDCLBT, có 83.8% của 117 CSGDDH được đánh giá theo bộ tiêu chuẩn cũ đã có cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo, tình hình sinh viên tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp. Còn đối với các CSGDDH được đánh giá theo Thông tư 12, có trên 85% CSGDDH đạt tiêu chí về thực hiện xây dựng kế hoạch quản lý thông tin BDCLBT, đồng thời cũng đã rà soát hệ thống quản lý thông tin BDCLBT, đảm bảo an toàn dữ liệu, thông tin BDCLBT (85.2% đạt tiêu chí), tỉ lệ này có thể thấy ở các trường công lập cao hơn các trường tư thục. Tuy nhiên, cũng có đến 26.2% trong số 61 CSGDDH được KĐCLGD theo Thông tư 12 chưa đảm bảo yêu cầu các thông tin BDCLBT chính xác, sẵn có để hỗ trợ cho việc ra quyết định. Còn nhiều CSGDDH chưa thực hiện cải tiến hoặc thực hiện chưa hiệu quả việc quản lý thông tin BDCLBT để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, nhất là ở nhóm các CSGDDH công lập (27.9% CSGDDH chưa đạt tiêu chí).

Kết quả phỏng vấn các nhóm CBQL, lãnh đạo của các CSGDDH đã thực hiện KĐCLGD trong nghiên cứu đánh giá tác động của chính sách KĐCLGD đại học giai đoạn 2015-2020 (Tạ Thị Thu Hiền, 2021) được thực hiện năm 2021 cho thấy: có nhiều ý kiến đề xuất nên có văn bản quy định rõ ràng, mô hình cụ thể về hệ thống BDCLBT của CSGDDH, đồng thời cũng cần có quy định về cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực và tài chính cho BDCLBT của CSGDDH. Nhiều ý kiến đề xuất Bộ GD-ĐT cần có chính sách cũng như hướng dẫn thực hiện việc thiết lập hệ thống thông tin trong BDCLGD mang tính liên thông, liên kết giữa cơ quan quản lý Nhà nước, các CSGDDH, các tổ chức KĐCLGD để nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, nhiều ý kiến cho rằng cần ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong xử lý, phân tích thông tin, dữ liệu, triển khai hệ thống thông tin BDCL hiệu quả, giúp cho việc ra quyết định trong quản trị trường đại học.

Kết quả phỏng vấn đối với nhóm kiểm định viên trực tiếp tham gia đánh giá CSGDDH theo Thông tư 12 về hệ thống thông tin BDCLBT cho thấy các CSGDDH đã xây dựng được hệ thống quản lý thông tin BDCLBT ở mức cơ bản, bước đầu đã ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin để quản lý thông tin cho một số hoạt động khảo sát các bên liên quan và xử lý, phân tích kết quả để giúp cung cấp thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định quản lý. Các CSGDDH đã triển khai thực hiện nhiều loại khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các đối tượng liên quan; có hướng dẫn chi tiết cho việc thực hiện; đã sử dụng một số phần mềm trong khảo sát, đánh giá, phân tích số liệu. Một điểm đáng ghi nhận là hầu hết các CSGDDH có đơn vị phụ trách triển khai xây dựng, quản lý hệ thống thông tin BDCLBT; đã có các phần mềm quản lý phục vụ cho đào tạo, quản lý; đã quan tâm đến tính bảo mật của các phần mềm quản lý nội bộ, có chế độ an toàn cho dữ liệu thông tin. Đặc biệt, một số CSGDDH đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, có nhiều biện pháp cải tiến áp dụng trong xây dựng cơ sở dữ liệu BDCLBT, tích hợp vào hệ thống quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh những điểm đạt được, nhóm kiểm định viên được phỏng vấn cũng có chung nhận định về hệ thống thông tin BDCLBT của phần lớn các CSGDDH chưa có tính tích hợp cao để đảm bảo sự thống nhất trong liên kết dữ liệu; việc khảo sát, đánh giá, phân tích xử lý dữ liệu BDCL để hỗ trợ cho việc ra quyết định quản lý chưa đạt hiệu quả cao. Ở một số CSGDDH, phần mềm quản lý, phần mềm hỗ trợ chưa hỗ trợ tích cực cho việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan, còn thiếu đồng bộ. Hệ thống thông tin BDCLBT chưa được cải thiện nhiều, chưa có đầy đủ số liệu tin cậy, khoa học. Bộ công cụ thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan chưa được chuẩn hoá để đảm bảo độ tin cậy và giá trị của thông tin; thông tin, dữ liệu thu được chưa được phân tích, xử lý đầy đủ để đánh giá xu hướng, dự báo, phân tích nguyên nhân và kết quả làm cơ sở cho việc ra quyết định trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Nhiều CSGDDH cũng chưa có các quy định, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ cụ thể để triển khai việc rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin BDCLBT; chưa thiết lập đầy đủ thông tin đối sánh các mặt hoạt động của CSGDDH, đặc biệt là đối sánh chương trình đào tạo; chưa đánh giá đầy đủ tính hiệu quả và đầu tư cải thiện hệ thống thông tin BDCLBT để hỗ trợ cho công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Bảng 1. Kết quả KĐCLGD của 61 CSGDDH theo Thông tư 12 đối với các tiêu chí BDCL về hệ thống (số liệu tháng 02/2023)

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	61 CSGDDH đã được KĐCLGD			43 CSGDDH công lập			18 CSGDDH tư thục		
		ĐTB	Số CSGDDH có điểm tiêu chí <4	% CSGDDH có điểm tiêu chí <4	ĐTB	Số CSGDDH có điểm tiêu chí <4	% CSGDDH có điểm tiêu chí <4	ĐTB	Số CSGDDH có điểm tiêu chí <4	% CSGDDH có điểm tiêu chí <4
	Tiêu chuẩn 9	4.01			4.01			4.03		
1	Tiêu chí 9.1.	4.38	4	6.6%	4.42	3	7.0%	4.28	1	5.6%
2	Tiêu chí 9.2.	4.05	4	6.6%	4.05	3	7.0%	4.06	1	5.6%
3	Tiêu chí 9.3.	4.03	5	8.2%	4.05	3	7.0%	4.00	2	11.1%
4	Tiêu chí 9.4.	3.98	2	3.3%	3.98	1	2.3%	4.00	1	5.6%
5	Tiêu chí 9.5.	4.00	4	6.6%	3.95	3	7.0%	4.11	1	5.6%
6	Tiêu chí 9.6.	3.64	25	41.0%	3.60	18	41.9%	3.72	7	38.9%
	Tiêu chuẩn 10	4.13			4.16			4.07		
7	Tiêu chí 10.1.	4.56	2	3.3%	4.53	1	2.3%	4.61	1	5.6%
8	Tiêu chí 10.2.	4.02	21	34.4%	4.12	13	30.2%	3.78	8	44.4%
9	Tiêu chí 10.3.	4.02	4	6.6%	4.05	3	7.0%	3.94	1	5.6%
10	Tiêu chí 10.4.	3.93	5	8.2%	3.93	3	7.0%	3.94	2	11.1%
	Tiêu chuẩn 11	3.88			3.86			3.92		
11	Tiêu chí 11.1.	4.07	2	3.3%	4.07	1	2.3%	4.06	1	5.6%
12	Tiêu chí 11.2.	3.77	16	26.2%	3.74	12	27.9%	3.83	4	22.2%
13	Tiêu chí 11.3.	3.87	9	14.8%	3.88	5	11.6%	3.83	4	22.2%
14	Tiêu chí 11.4.	3.80	16	26.2%	3.74	12	27.9%	3.94	4	22.2%
	Tiêu chuẩn 12	3.82			3.80			3.84		
15	Tiêu chí 12.1.	4.05	2	3.3%	4.05	1	2.3%	4.06	1	5.6%
16	Tiêu chí 12.2.	3.93	4	6.6%	3.88	4	9.3%	4.06	0	0.0%
17	Tiêu chí 12.3.	3.77	17	27.9%	3.70	15	34.9%	3.94	2	11.1%
18	Tiêu chí 12.4.	3.72	17	27.9%	3.70	13	30.2%	3.78	4	22.2%
19	Tiêu chí 12.5.	3.61	24	39.3%	3.70	13	30.2%	3.39	11	61.1%

2.2.3. Về tự đánh giá, đánh giá ngoài và cải tiến, nâng cao chất lượng

Kết quả kiểm định chất lượng CSGDDH theo Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT cho thấy có 65% CSGDDH chưa thực hiện định kỳ đánh giá và cải tiến chất lượng các chương trình đào tạo dựa trên kết quả đánh giá. Kết quả kiểm định chất lượng CSGDDH theo Thông tư 12 cho thấy có 96.7% CSGDDH đã xây dựng được kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài, tuy nhiên việc này chưa được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo (34.4% trường chưa đạt tiêu chí này). Hạn chế này cũng đồng thời có ở nhóm các trường công lập và nhóm trường tư thục, với tỉ lệ chưa đạt đều trên 30%, trong đó nhóm trường tư thục có đến 44.4% (8/18 trường) chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của tiêu chí. Mặc dù vậy, các CSGDDH được đánh giá cũng đã thực hiện khá tốt việc rà soát các phát hiện và kết quả đánh giá, cải tiến quy trình tự đánh giá, chuẩn bị cho đánh giá ngoài để đáp ứng mục tiêu chiến lược (mức đạt tiêu chí trên 90%).

Kết quả KĐCLGD theo Thông tư 12 cho thấy các CSGDDH đã khá tích cực xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng (bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng), điều này thể hiện qua tỉ lệ đạt tiêu chí này là 96.7%. Hoạt động đối sánh được một số ít CSGDDH thực hiện hiệu quả, kết quả đối sánh đã được sử dụng làm cơ sở xây dựng và thực hiện cải tiến về hệ thống chính sách, cơ cấu quản trị, quản lý hoạt động của CSGDDH. Tuy nhiên, việc đối sánh chưa được các CSGDDH chú trọng nghiên cứu và triển khai thực hiện bài bản. Kết quả KĐCLGD 61 CSGDDH cho thấy, có 27.9% CSGDDH chưa thực hiện đầy đủ việc đối sánh để tăng cường chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo; việc rà soát, cải tiến liên tục các thông tin đối sánh cũng còn nhiều hạn chế (27.9% CSGDDH chưa đạt tiêu chí), do đó quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh liên tục để đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng chưa được cải tiến (39.3% CSGDDH chưa đạt), trong đó nhóm các trường tư thục có tỉ lệ chưa đạt tiêu chí này ở mức độ cao.

Phòng vấn nhóm kiểm định viên, đối với một số CSGDDH, sau quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài vẫn chưa cải thiện nhiều cho các điểm tồn tại đã được xác định; một số chỉ số BDCL cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu

khoa học và phục vụ cộng đồng chưa được giám sát, đối sánh và cải thiện đầy đủ để đạt được các mục tiêu chiến lược của CSGDDH. Không những thế, nhiều CSGDDH gặp khó khăn trong các vấn đề về đối sánh do chưa có cơ sở dữ liệu phù hợp, có tính tin cậy để đối sánh.

Bảng 1 cung cấp thông tin về điểm trung bình đánh giá theo nhóm các tiêu chuẩn BĐCL về hệ thống của 61 CSGDDH đã được KĐCLGD theo Thông tư 12 theo nhóm các trường công lập, tư thục. Kết quả cho thấy, hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài đã được các CSGDDH quan tâm thực hiện (trung bình điểm đánh giá Tiêu chuẩn 10 đạt 4.13) và là hoạt động được đánh giá cao nhất trong nhóm tiêu chuẩn về BĐCL; hệ thống BĐCLBT, hệ thống thông tin BĐCLBT cũng như các hoạt động nâng cao chất lượng vẫn còn có những điểm tồn tại, đặc biệt là tiêu chuẩn về hệ thống thông tin BĐCLBT và việc nâng cao chất lượng (Tiêu chuẩn 11, Tiêu chuẩn 12) có điểm đánh giá thấp hơn mức 4 trên thang điểm 7, trong đó tiêu chuẩn về nâng cao chất lượng có điểm trung bình thấp nhất là 3.82. Kết quả điểm trung bình theo 04 lĩnh vực theo Thông tư 12 cho thấy cao nhất là BĐCL về chiến lược và BĐCL về thực hiện chức năng (3.99), tiếp đến là Kết quả thực hiện (3.96), và thấp nhất là BĐCL về hệ thống (3.95). Kết quả đánh giá đối với lĩnh vực BĐCL hệ thống đối với cả hai nhóm trường công lập hay tư thục, đều có điểm trung bình đánh giá thấp hơn 03 lĩnh vực còn lại.

2.3. Đánh giá chung

Hệ thống BĐCLBT của phần lớn các CSGDDH đã được thiết lập, có sự chuyển biến lớn trong nhận thức và thực hành BĐCL. Các CSGDDH đã thực hiện các hoạt động BĐCLBT theo các quy định và đã có sự chuyển biến từ quá trình tự đánh giá, đặc biệt là tiếp cận với các tiêu chuẩn BĐCLBT theo quy định của Thông tư 12. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu phát triển, các hoạt động BĐCLBT các CSGDDH chưa thực sự được ổn định và hoạt động hiệu quả, từ kết quả đánh giá ngoài, bên cạnh một số điển hình là các CSGDDH đã có các thực hành tốt, các vấn đề tồn tại sau đây của nhiều CSGDDH cần được quan tâm cải thiện chất lượng:

Một là, về hệ thống BĐCLBT: Mô hình, cấu trúc hệ thống BĐCLBT chưa được định hình rõ ràng; các chính sách ưu tiên đầu tư để thúc đẩy các hoạt động BĐCLBT chưa được đầu tư và triển khai thực hiện; đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác BĐCL, giảng viên tham gia hoạt động BĐCL còn hạn chế về số lượng, chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn sâu về công tác BĐCL; chưa có sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan bên trong và bên ngoài CSGDDH trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược BĐCL tổng thể; bộ chỉ số và các chỉ tiêu phân đầu chính để đo lường toàn diện các công tác BĐCL chưa được xây dựng và đánh giá.

Hai là, về hoạt động BĐCL, tự đánh giá và đánh giá ngoài: Các chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng chưa được xây dựng bài bản; các tài liệu quy định, hướng dẫn cho công tác BĐCL, cải tiến chất lượng cho từng lĩnh vực hoạt động chưa được cụ thể hóa. Năng lực và mức độ ổn định của đội ngũ tham gia công tác BĐCL tại các CSGDDH cũng có những điểm hạn chế nên phần nào ảnh hưởng đến kết quả triển khai công tác BĐCL, góp phần cải tiến nâng cao chất lượng. Nhiều điểm tồn tại rút ra trong quá trình tự đánh giá, đánh giá ngoài chưa được lập kế hoạch, chưa có nguồn lực để đầu tư cải thiện chất lượng. Việc cải tiến quy trình tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài chưa được cụ thể hóa trong hệ thống văn bản hướng dẫn cùng với các quy trình, biểu mẫu và dữ liệu thường trực; chưa có hệ thống thông tin hiệu quả để hỗ trợ cho các hoạt động BĐCL. Kế hoạch thực hiện tự đánh giá, cải tiến chất lượng cho các chương trình đào tạo chưa được thiết lập rõ ràng hoặc đã được thực hiện nhưng chưa đảm bảo hiệu quả.

Ba là, về hệ thống thông tin BĐCLBT: Hệ thống quản lý thông tin BĐCLBT chưa được xác định rõ ràng và xây dựng hoàn chỉnh để hỗ trợ hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị; CSGDDH chưa có điều kiện để đầu tư thích đáng phát triển hệ thống thông tin BĐCLBT hỗ trợ cho quản trị, quản lý. Bên cạnh đó, việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng chưa có tính tích hợp. Các chính sách, thủ tục bảo mật và an toàn về thông tin BĐCLBT chưa được rà soát định kỳ; chưa tổ chức đánh giá hiệu quả của các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin BĐCLBT để có giải pháp đầu tư nhằm tăng hiệu quả cho công tác quản lý.

Bốn là, về đối sánh, cải tiến chất lượng: Việc đối sánh chưa được tiếp cận đầy đủ về cả quy trình, phương pháp, công cụ, dữ liệu đối sánh. Nhiều CSGDDH chưa có quy định, hướng dẫn đầy đủ về hoạt động đối sánh (bao gồm cả việc tham gia xếp hạng đại học), còn nhiều khó khăn cho việc lựa chọn đối tác đối sánh, chưa xác định rõ những thông tin đối sánh cần thiết, đặc biệt khó khăn trong tiếp cận dữ liệu đối sánh. Hoạt động đối sánh chưa chỉ ra được những thực hành tốt nhất, phù hợp nhất với CSGDDH trên cơ sở phân tích thông tin về đối tác, đặc biệt là về chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để làm cơ sở đề xuất các giải pháp thực hiện. Kết quả so chuẩn và đối sánh cũng chưa được sử dụng để xây dựng các biện pháp, kế hoạch cải tiến nhằm khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Việc rà soát và cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các dữ liệu, thông tin so chuẩn và đối sánh cũng chưa được các CSGDDH thực hiện định kỳ.

Thực tiễn triển khai hoạt động BDCLBT của các CSGDDH ở Việt Nam cho thấy các nhiệm vụ, giải pháp sau cần được cả cơ quan quản lý nhà nước và CSGDDH tham gia triển khai để tăng hiệu quả hoạt động BDCLGD của toàn hệ thống. Cụ thể như sau: (1) Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, các hướng dẫn để triển khai thực hiện các hoạt động BDCLBT; (2) Triển khai các nghiên cứu, đối sánh trong lĩnh vực BDCLGD để đề xuất mô hình BDCLBT có tính khả thi, có các chính sách BDCL phù hợp cho phát triển hệ thống BDCL, nhân lực làm công tác BDCL, triển khai hoạt động BDCL, xây dựng hệ thống thông tin BDCLBT và đối sánh nhằm nâng cao chất lượng của CSGDDH; (3) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực và nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo, quản lý và các bên liên quan về BDCLBT; (4) Rà soát, đánh giá hệ thống BDCLBT; đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật về BDCLGD; (5) Có các chế tài, đồng thời động viên, khen thưởng, nhân rộng các thực hành tốt của các CSGDDH trong các hoạt động BDCL; (6) Tăng cường hoạt động tuyên truyền, truyền thông để nâng cao nhận thức về BDCLGD; (7) Đầu tư nguồn lực, chính sách tài chính để phát triển hệ thống BDCLBT; (8) Thiết lập toàn diện hệ thống giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục thông qua hệ thống BDCL bên trong và bên ngoài.

3. Kết luận

Hệ thống BDCLBT của các CSGDDH Việt Nam đã được hình thành và đang trong giai đoạn hoàn thiện, phát triển. Các vấn đề về mô hình BDCLBT; cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ; chính sách BDCL; nhân lực tham gia hoạt động BDCL; hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài; hệ thống thông tin BDCLBT và nâng cao chất lượng,... đã được đánh giá, KĐCLGD theo các tiêu chí, tiêu chuẩn được Bộ GD-ĐT ban hành. Kết quả KĐCLGD cho thấy có nhiều đánh giá tích cực về mức độ đáp ứng tiêu chí của hệ thống BDCLBT của CSGDDH, nhưng vẫn còn nhiều bất cập cần có sự tham gia của nhiều bên liên quan để cải thiện chất lượng hoạt động BDCLGD. Các CSGDDH cần tập trung vào việc xây dựng hệ thống BDCLBT toàn diện; đổi mới trong bộ máy tổ chức và nhân sự tham gia hoạt động BDCLBT; xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quản lý về BDCL; có các chính sách, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và đầu tư cho BDCL; đổi mới trong hợp tác phát triển về BDCL; thực hiện đổi mới cải tiến chất lượng liên tục các mặt hoạt động... để nâng cao chất lượng giáo dục thông qua cơ chế tự BDCL, đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển hệ thống BDCLGD của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2017). *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ban hành ngày 19/5/2017 quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học*. <https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=1255>
- Hidayah, A., & Syahrani, S. (2022). Internal quality assurance system of education in financing standards and assessment standards. *Indonesian Journal of Education (INJOE)*, 2(3), 291-300. <https://doi.org/10.54443/injoe.v3i2.35>
- Nguyen, C. H, Ta, T. T. H., & Nguyen, T. T. H. (2017). Achievements and lessons learned from Vietnam's higher education quality assurance system after a decade of establishment. *International Journal of Higher Education*, 6(2), 153-161.
- Nguyễn Hữu Cường, Phạm Thị Tuyết Nhung, Tạ Thị Thu Hiền, Phạm Thị Hương (2021). Nghiên cứu về các công cụ bảo đảm chất lượng bên trong ở một số trường đại học trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 493, 13-17.
- Pham, H. T. (2019). Limited legitimacy among academics of centrally driven approaches to internal quality assurance in Vietnam. *Journal of Higher Education Policy and Management*, 41(2), 172-185. <https://doi.org/10.1080/1360080X.2019.1565298>
- Phùng Xuân Dự, Nguyễn Thái Bá, Nghiêm Xuân Huy, Đào Văn Huy (2021). *Đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học: Lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Quốc hội (2018). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*. Luật số 34/2018/QH14, ban hành ngày 19/11/2018.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019.
- Tạ Thị Thu Hiền (2021). *Nghiên cứu đánh giá tác động của chính sách kiểm định chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2015-2020*. Đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội theo Quyết định số 1229/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/4/2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Tạ Thị Thu Hiền, Mai Trọng Nhuận, Nguyễn Thị Thu Hương, Vũ Minh Phương & Nguyễn Công Ước (2022). Bảo đảm, kiểm định chất lượng giáo dục với việc thực hiện tự chủ đại học ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội*, 38(2), 83-101.